

Bản án số: **61/2020/HS-ST**
Ngày 18 - 6 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Ái Linh** và ông **Nguyễn Thế Căn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thanh Huệ**, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Quang Quyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

1/Họ và tên: **Trần Bình Ng** (không có tên gọi khác), sinh ngày 24 tháng 9 năm 1998, tại Lý Nhân, Hà Nam.

Nơi thường trú: thôn 6, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam; Chỗ ở: khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Xuân Tr, sinh năm: 1973 và bà: Trương Thị H, sinh năm 1976; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: chưa;

Bị bắt quả tang ngày 14/01/2020, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2/Họ và tên: **Trần Văn M** (không có tên gọi khác), sinh ngày 11 tháng 10 năm 1998, tại Lý Nhân, Hà Nam.

Nơi thường trú: thôn 6, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam; Chỗ ở: khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn K, sinh năm: 1973 và bà: Trần Thị L, sinh năm 1976; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: chưa;

Bị bắt quả tang ngày 14/01/2020, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh **Nguyễn Hoàng L**, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn U, xã Th, huyện K, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

2. Anh **Nguyễn Minh T**, sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Khu 8, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh **Bùi Văn H**, sinh năm: 2001; Nơi cư trú: Thôn B, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Bình Ng và Trần Văn M thuê phòng trọ ở chung với nhau tại khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Khoảng 22 giờ ngày 14/01/2020, Ng đến khu vực khu 8, phường H, thành phố M mua 01 (một) túi ma túy Ketamine (ký hiệu M1) với giá 2.000.000đ với mục đích về bán cho người khác kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, Ng liên lạc với M thì được biết M cũng liên lạc qua điện thoại với người bán ma túy cho Ng để mua 01 (một) túi ma túy Ketamine (ký hiệu M2) với giá 1.700.000đ để mục đích bán kiếm lời và nhờ Ng cầm về phòng trọ cho M, Ng đồng ý. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày khi Ng mang 02 (hai) túi ma túy Ketamine mua được về phòng trọ thì Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Móng Cái phối hợp Công an phường Ninh Dương kiểm tra phát hiện bắt quả tang Trần Bình Ng và Trần Văn M có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy mục đích để bán kiếm lời. Thu giữ trong lòng bàn tay trái của Trần Bình Ng có 02 túi nilon trong suốt đều có kích thước khoảng (04x04)cm chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1, M2);

Thu giữ trong phòng trọ 01 hộp kim loại màu ghi - đen kích thước (20,5x7,5x02)cm bên trong đựng: 01 túi nilon trong suốt kích thước (2,5x2,5)cm chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M3) là của Ng cất giấu mục đích để bán kiếm lời; 04 vỏ túi nilon bên trong đều bắm dính chất bột màu trắng dạng vệt (ký hiệu M4 đến M7), 01 đoạn ống hút nhựa hình trụ tròn màu đen dài 08cm, đường kính 01 cm bên ngoài và bên trong lòng ống bắm dính chất bột màu trắng dạng vệt (ký hiệu M8) và 01 cân điện tử hình hộp chữ nhật màu trắng kích thước (8,5x5,5 x1,5)cm đều do Ng sử dụng để chia nhỏ ma túy ra bán. Ngoài ra còn thu giữ của của Nguyên: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Exciter biển kiểm soát: 14K1-092.52, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu ghi gắn sim số 0398.699.995 và số tiền 3.015.000đ; Thu giữ của Trần Văn M: 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo màu trắng -

hồng gắn sim số 0389.861.563, 01 điện thoại nhãn hiệu Vertu màu vàng gắn sim số 0332.955.567.

Tại bản Kết luận giám định số 89/KLGD ngày 20/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật từ M1 đến M8 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; có khối lượng như sau: M1: 1,125 gam; M2: 1,218 gam; M3: 0,535 gam; Mẫu vật từ M4 đến M8 dạng vệt không xác định được khối lượng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trần Bình Ng và Trần Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Hoàng L, quá trình điều tra có lời khai thể hiện nội dung: Anh là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Exciter biển kiểm soát: 14K1-092.52 nhưng giấy tờ xe cấp cho Nguyễn Minh T, địa chỉ: Hải Hòa, Móng Cái vì anh đã mua lại chiếc xe trên của anh T. Ngày 11/01/2020, anh cho Trần Bình Ng mượn làm phương tiện đi lại và nhờ Ng thu nợ của một người bạn giúp anh số tiền 5.000.000đ. Anh hoàn toàn không biết việc Ng sử dụng xe máy và tiền để đi mua ma túy. Anh đề nghị được trả lại những tài sản trên phục vụ công việc hàng ngày.

2. Anh Nguyễn Minh T, quá trình điều tra có lời khai thể hiện: Năm 2014, anh mua chiếc xe mô tô Yamaha - Exciter biển kiểm soát: 14K1-092.52. Năm 2019, anh bán lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Hoàng L nên anh không có đề nghị gì liên quan đến chiếc xe trên.

Người chứng kiến, anh Bùi Văn H có lời khai trong quá trình điều tra thể hiện nội dung được chứng kiến lực lượng Công an kiểm tra phòng trọ của Trần Bình Ng và Trần Văn M thuộc khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình kiểm tra, lực lượng Công an đã phát hiện thu giữ trong lòng bàn tay trái của Ng 02 túi nilon đều chứa chất tinh thể màu trắng, Ng khai là ma túy Ketamine trong đó có 01 túi của Ng và 01 túi của M, M thừa nhận lời khai của Nguyễn. Ngoài ra còn thu giữ trong phòng 01 hộp kim loại màu ghi - đen bên trong đựng: 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, 04 vỏ túi nilon, 01 cân điện tử và 01 đoạn ống hút nhựa màu đen; Thu giữ của của Nguyễn: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Exciter biển kiểm soát: 14K1-092.52, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu ghi và số tiền 3.015.000đ; Thu giữ của M: 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo màu trắng - hồng, 01 điện thoại nhãn hiệu Vertu màu vàng.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKS-MC, ngày 28/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái đã truy tố các bị cáo Trần Bình Ng và Trần Văn M đều về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với các bị cáo; sau khi phân tích nội dung vụ án,

tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo, đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

- *Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;*

- *Xử phạt: bị cáo Trần Bình Ng từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 14/01/2020.*

- *Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;*

- *Xử phạt: bị cáo Trần Văn M từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 14/01/2020.*

**) Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.*

**) Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

- *Tịch thu tiêu hủy: 2,68g ma túy Ketamine, 01 ống hút nhựa màu đen cùng vỏ bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ghi số 89/GDMT của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 cân điện tử; 01 hộp kim loại;*

- *Tịch thu, phát mại sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu ghi gắn sim số 0398.699.995; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu màu vàng gắn sim số 0332.955.567;*

- *Trả lại Trần Bình Ng: 01 điện thoại di động Vivo màu trắng - hồng gắn sim số 0389.861.563 và số tiền 3.015.000đ;*

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo Trần Bình Ng và Trần Văn M đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Đánh giá nội dung Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường trên cơ sở kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 14/01/2020, tại khu H, phường N, thành phố M, Trần Văn M và Trần Bình Ng có hành vi mua, cất giấu trái phép 1,218g (một phẩy hai một tám gam) ma túy loại Ketamine nhằm mục đích bán kiếm lời. Ngoài ra, Trần Bình Ng có hành vi cất giấu trái phép 1,66g (một phẩy sáu sáu gam) ma túy loại Ketamine nhằm mục đích để bán kiếm lời thì bị bắt quả tang.

Các chứng cứ buộc tội của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Do đó, hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Bình Ng và Trần Văn M đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái là có căn cứ pháp lý.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[3] Xét tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, an ninh xã hội ở địa phương. Đây còn là nguyên nhân gây các loại tội phạm khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Mặc dù nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhưng do không chịu tu dưỡng bản thân, thiếu ý thức chấp hành pháp luật các bị cáo đã thực hiện hành vi pháp luật không cho phép để thỏa mãn vụ lợi cá nhân, cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, vì vậy cần xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Ng mặc dù biết bị cáo M mua ma túy về bán kiếm lời nhưng vẫn đồng ý nhận cầm ma túy từ người bán mang về cho M, do đó Ng và M cùng chịu trách nhiệm đối với hành vi tàng trữ trái phép nhằm mục đích bán kiếm lời 1,128g ma túy loại Ketamine. Ngoài ra, bị cáo Ng còn chịu trách nhiệm riêng đối với hành vi

tàng trữ trái phép nhằm mục đích bán kiếm lời 1,66g ma túy loại Ketamine do đó mức hình phạt đối với Ng có phần nghiêm khắc hơn.

[5] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy họ là đối tượng không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết ấn định mức hình phạt nghiêm đối với các bị cáo ở trong khung đã truy tố và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo thành công dân có ích cho xã hội và gia đình.

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Sau khi giám định, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh hoàn lại Cơ quan CSĐT Công an thành phố Móng Cái tổng số 2,68g ma túy loại Ketamine và 01 ống hút nhựa hình trụ tròn màu đen cùng toàn bộ túi đựng mẫu vật trong niêm phong số 89/GĐMT theo đúng quy định của pháp luật; 01 hộp kim loại màu đen kích thước (20,5x7,5x02)cm, 01 cân điện tử hình hộp chữ nhật màu trắng kích thước (8,5x5,5x1,5) đây là những vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, là công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng do đó căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu ghi, gắn sim 0398.699.995 thu giữ của bị cáo Ng và 01 điện thoại nhãn hiệu Vertu màu vàng gắn sim số 0332.955.567 thu giữ của bị cáo M đều sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy, nên là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, do đó căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo màu trắng - hồng gắn sim số 0389.861.563, quá trình điều tra các bị cáo M và Ng đều khai chiếc điện thoại trên là tài sản riêng của M, Ng cho M mượn không liên quan đến việc phạm tội, căn cứ

điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho Trần Bình Ng.

Đối với số tiền 3.015.000đ, quá trình điều tra làm rõ không liên quan đến việc phạm tội, do đó, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần trả lại cho bị cáo Nguyễn.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Exciter biển kiểm soát: 14K1-092.52, do Trần Bình Ng mượn của anh Nguyễn Hoàng L. Anh L không biết Ng sử dụng xe vào việc phạm tội. Ngày 28/02/2020, cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả chiếc xe trên cho anh L nên không đề cập.

Đối với số tiền 5.000.000đ, anh Nguyễn Hoàng L đề nghị được trả lại, tuy nhiên, đây là thỏa thuận dân sự giữa anh L và M, nên cần tách ra, anh L có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Cần buộc các bị cáo Trần Bình Ng và Trần Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật về án phí.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Quá trình điều tra, các bị cáo Ng và M đều khai nguồn gốc số ma túy thu giữ của M, của M là do mua của Đặng Quốc Ch. Đồng thời, Ng và M còn khai nhiều lần mua ma túy Ketamine của Đặng Quốc Ch rồi bán lại cho Trương Thị Th và người thanh niên tên H. Tuy nhiên, Ch và Th đều không thừa nhận. Sau đó, Ch và Th vắng mặt tại nơi cư trú nên Cơ quan điều tra đã tách ra để làm rõ, xử lý sau. Còn người thanh niên tên H không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra xử lý.

Ngoài ra, Trần Văn M còn khai nhận trước đây đã từng mua ma túy của các đối tượng Hào và Vinh, đều là nhân viên của quán Karaoke S2 thuộc khu 3, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái để sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của Hào và Vinh nên không đủ căn cứ để xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố: Các bị cáo **Trần Bình Ng** và **Trần Văn M**

Phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Bình Ng 30 (*ba mươi*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/01/2020.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn M 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/01/2020.

II. Về vật chứng và xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Tịch thu tiêu hủy: 2,68g ma túy loại Ketamine và 01 ống hút nhựa màu đen cùng vỏ túi đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì ghi: “Số 89/GĐMT. Mẫu vật hoàn lại kèm theo KLGĐ số 89/GĐMT ngày 20/01/2020”; 01 (một) hộp kim loại màu ghi - đen kích thước (20,5x7,5x02)cm; 01 (một) cân điện tử hình hộp chữ nhật màu trắng kích thước (8,5x5,5x1,5)cm;

2. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu ghi, bên trong gắn 01 sim, máy cũ, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vertu màu vàng, bên trong gắn 01 sim, máy cũ đã qua sử dụng;

4. Trả lại Trần Bình Ng: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu trắng - hồng, bên trong gắn 01 sim, máy cũ đã qua sử dụng và số tiền 3.015.000đ (ba triệu không trăm mười lăm nghìn đồng);

Tình trạng vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng số 84/2020 /THA, ngày 13/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

III. Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Bình Ng và Trần Văn M, mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

IV. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Công an thành phố Móng Cái;
- Bị cáo; người có QL, NVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án HS+DS;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Thu Hà